

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1415/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Trần Thanh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 946/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2163/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B; cư trú tại: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T; cư trú tại: Đường D, phường E, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và ông Nguyễn Anh T chung sống với nhau vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/02/2017. Ông bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do ông T thường đem chuyện bà quen người đàn ông khác, chia tay với ông trong thời gian yêu nhau để nói nặng nói nhẹ bà, xúc phạm đến cha mẹ của bà. Trong thời gian bà mang thai, ông T vẫn tiếp tục nhắc đi nhắc lại

chuyện cũ, vợ chồng thường gây gổ với nhau, khi không kìm chế được thì ông T đánh bà. Ngoài ra, ông T là nghệ sỹ, thường xuyên đi công tác xa, ông bà không có sự đồng cảm, chia sẻ với nhau trong đời sống vợ chồng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Bà đưa con trai về Bạc Liêu sinh sống và ly thân với ông T từ ngày 24/5/2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông T không quan tâm đến cuộc sống của bà, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông T

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 25/7/2016. Bà và ông T tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Bà B nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27, ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chứng minh nhân dân và sổ tạm trú của bà B; giấy khai sinh của trẻ M; giấy cam kết của bà B ngày 06/7/2017.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông T và triệu tập ông T đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T vắng mặt. Sau đó, Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T nhưng ông T không đến Tòa, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định trong giai đoạn trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà B là hôn nhân hợp pháp. Bà B và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, ông T xúc phạm bà B dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, bà B làm đơn xin ly hôn với ông T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà B yêu cầu trực tiếp con tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 25/7/2016 là phù hợp vì cháu M còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ.

Bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Bà B không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên không giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu toàn bộ khởi kiện của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông T cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Bà B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà B và ông T là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bà B yêu cầu ly hôn với ông T vì vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẻ trong đời sống hôn nhân, ông T thường đem chuyện bà quen người đàn ông khác, chia tay với ông trong thời gian yêu nhau để nói nặng nói nhẹ bà, xúc phạm đến cha mẹ của bà, vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau và đang sống ly thân với nhau, điều này thể hiện hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã triệu tập ông T tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà B và ông T hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông T không đến Tòa, không có thiện chí giải tỏa mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà B.

Kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/8/2017 thể hiện: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Anh T trước đây cư trú tại Đường D, phường E, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, chưa thấy xảy ra hiện tượng bạo lực gia đình. Hiện tại, bà B không còn sống tại địa chỉ trên.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về người trực tiếp nuôi con: Bà B yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hoàng M vì trẻ Minh dưới 36 tháng tuổi. Xét yêu cầu của bà B phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà B và ông T tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27, ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về con chung: Giao cho bà B trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 25/7/2016 đến tuổi trưởng thành. Bà B và ông T tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà B không yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: Bà B phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0027051 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào